

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KIẾN VÂN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KIẾN VÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIEN VAN IMPORT EXPORT TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TM DV XNK KIẾN VÂN

2. Mã số doanh nghiệp: 3702791206

3. Ngày thành lập: 17/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, Toà nhà Hà Nam, 26 Quốc Lộ 13, Khu phố Tây, Phường Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0901833222

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3319
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
6.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
7.	Đại lý du lịch	7911
8.	Điều hành tua du lịch	7912
9.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận)	4661
12.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi).	5210
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
14.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512

15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (không hoạt động tại trụ sở).	5510
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt)	5221
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
18.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý).	6820
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện) Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (trừ môi giới bất động sản).	4610
21.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính).	7730
22.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị và phụ tùng phòng cháy chữa cháy Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật tư ngành nước, ống nước các loại. Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (không tồn trữ hóa chất). Bán buôn vải nhám, băng keo, giấy bạc. Bán buôn hóa chất, phụ gia ngành sản xuất giấy. Bán buôn phụ liệu ngành gỗ; bao bì giấy carton, giấy cuộn, thùng giấy, bột giấy, nguyên liệu ngành bao bì, pallet. Bán buôn giấy phế liệu, giấy keo cuộn, bạc đạn, vòng bi công nghiệp các loại. Bán buôn biểu mẫu decal. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn vật tư nông nghiệp; chất dẻo dạng nguyên sinh; tơ, xơ, sợi dệt. Bán buôn thiết bị và sản phẩm bảo hộ lao động. Bán buôn thuốc thú y. (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động). Bán buôn cửa nhựa, cửa sổ; Bán buôn cửa nhôm kính, cửa sắt các loại; Bán buôn cửa cuốn, cửa kéo các loại. Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép.	4669

24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về giải pháp chuyển giao công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực công nghiệp, phòng cháy chữa cháy	7490
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
26.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
27.	Xây dựng nhà để ở	4101
28.	Xây dựng nhà không để ở	4102
29.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
30.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
31.	Xây dựng công trình điện	4221
32.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
33.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
34.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
35.	Xây dựng công trình thủy	4291
36.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
37.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; Cắt, tỉa và cạo râu; Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm (trừ hoạt động gây chảy máu)	9631
40.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (không hoạt động tại trụ sở).	2023
41.	Trồng cây lấy quả chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở).	0122
42.	Trồng cây điều (không hoạt động tại trụ sở).	0123
43.	Trồng cây hồ tiêu (không hoạt động tại trụ sở).	0124
44.	Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở).	0125
45.	Trồng cây cà phê (không hoạt động tại trụ sở).	0126
46.	Trồng cây chè (không hoạt động tại trụ sở).	0127
47.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (không hoạt động tại trụ sở).	0128

48.	Trồng cây lâu năm khác (không hoạt động tại trụ sở).	0129
49.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở).	0141
50.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở).	0145
51.	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở).	0146
52.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (không hoạt động tại trụ sở).	0162
53.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (không hoạt động tại trụ sở).	0163
54.	Xử lý hạt giống để nhân giống (không hoạt động tại trụ sở).	0164
55.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở).	0210
56.	Khai thác gỗ (không hoạt động tại trụ sở).	0220
57.	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở).	0121
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
59.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
61.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
62.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5222
64.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	9511
65.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).	5229
67.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
68.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
69.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
70.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
71.	Phá dỡ	4311

72.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
73.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
74.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
75.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
76.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
77.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy nghề (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)	8559
78.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
79.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (không hoạt động tại trụ sở).	0231
80.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)
81.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
82.	Trồng lúa (không hoạt động tại trụ sở).	0111
83.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở).	0112
84.	Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở).	0113
85.	Trồng cây mía (không hoạt động tại trụ sở).	0114
86.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào (không hoạt động tại trụ sở).	0115
87.	Trồng cây lấy sợi (không hoạt động tại trụ sở).	0116
88.	Trồng cây có hạt chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở).	0117
89.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở).	0118
90.	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở).	0119
91.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).	1080
92.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).	1020
93.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không hoạt động tại trụ sở).	1040
94.	Xay xát và sản xuất bột thô (không hoạt động tại trụ sở).	1061
95.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

96.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
97.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
98.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
99.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (trừ kinh doanh quán rượu, bia, quầy bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5621
100.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
101.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
102.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (Không hoạt động tại trụ sở)	1621
103.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (Không hoạt động tại trụ sở)	1622
104.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	1623
105.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự (Không hoạt động tại trụ sở)	9524
106.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
107.	Sản xuất sợi (không hoạt động tại trụ sở)	1311
108.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0240
109.	Nuôi trồng thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0321
110.	Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0322
111.	Khai thác thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0311
112.	Khai thác thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0312
113.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì (không hoạt động tại trụ sở)	4631
114.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
115.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
116.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2821
117.	Cho thuê xe có động cơ	7710

118.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	1079
119.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở)	1629
120.	In ấn (trừ in, tráng bao bì kim loại; in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may đan)	1811
121.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Sản xuất cửa nhôm kính, cửa sắt các loại, cửa kính; sản xuất cửa cuốn, cửa kéo, vách ngăn nhôm bằng kim loại.	2511
122.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2512
123.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
124.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, chế biến gỗ tại trụ sở)	3100
125.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
126.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm.	3290
127.	Sản xuất giày, dép (không hoạt động tại trụ sở)	1520
128.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư.	6619
129.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
130.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở)	2022
131.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
132.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học môi trường	7212
133.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động tại trụ sở)	1010
134.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa (không hoạt động tại trụ sở)	1702

135.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Sản xuất nhãn hiệu	1399
136.	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)	1030
137.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5629
138.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5630
139.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ sản xuất phim)	7420
140.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
141.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
142.	Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
143.	Hoạt động chiếu phim (trừ sản xuất phim)	5914
144.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ sản xuất phim, phát sóng) (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5913
145.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
146.	Quảng cáo	7310
147.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí (trừ dịch vụ xoa bóp, massage)	7721
148.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
149.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

150.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các phòng hát karaoke (không hoạt động tại trụ sở). (trừ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	9329
151.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
152.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)	8129
153.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm (không hoạt động tại trụ sở).	0131
154.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm (không hoạt động tại trụ sở).	0132
155.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (không hoạt động tại trụ sở).	0161
156.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
157.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở).	2012
158.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng phòng cháy chữa cháy. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành nước, ngành cơ khí. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng trong ngành sản xuất giấy, nhựa, bao bì, trục ép giấy. Bán buôn máy móc, thiết bị máy chia khổ, máy chặt tấm. Bán buôn máy móc, thiết bị vật tư ngành gỗ. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp	4659
159.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm.	5820
160.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
161.	Lập trình máy vi tính	6201
162.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình, giám sát thi công, khảo sát xây dựng).	7410
163.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm, súng thể thao, vũ khí thô sơ).	4649
164.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: sản xuất máy vi tính (không hoạt động tại trụ sở).	2620
165.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
166.	Sản xuất linh kiện điện tử (không hoạt động tại trụ sở).	2610

167.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
168.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
169.	Sản xuất vải dệt thoi (không hoạt động tại trụ sở)	1312
170.	Hoàn thiện sản phẩm dệt (không hoạt động tại trụ sở)	1313
171.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác (không hoạt động tại trụ sở)	1391
172.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (không hoạt động tại trụ sở)	1392
173.	Sản xuất thảm, chăn, đệm (không hoạt động tại trụ sở)	1393
174.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
175.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
176.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
177.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
178.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke)	5920
179.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (trừ thiết kế, giám sát)	7110
180.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở)	2420
181.	Sản xuất sắt, thép, gang (không hoạt động tại trụ sở)	2410
182.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh (không hoạt động tại trụ sở)	2310
183.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (không hoạt động tại trụ sở)	2391
184.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác (không hoạt động tại trụ sở)	2393
185.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ plastic. Sản xuất cửa nhựa, khung cửa bằng nhựa	2220
186.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn. Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu.	2599

187.	Sửa chữa thiết bị điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
188.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 68.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐÌNH TRÍ	Áp Trung Nghĩa, Xã Xuân Trường, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	34.000.000.000	50,000	272732725	
2	NGUYỄN THỊ GÁI	Áp Thọ Lộc, Xã Xuân Thọ, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	34.000.000.000	50,000	272018790	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH TRÍ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/10/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 272732725

Ngày cấp: 03/04/2015

Nơi cấp: Công an Tỉnh Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Trung Nghĩa, Xã Xuân Trường, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 102/57 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương